

Số: /KH-UBND

Bình Dương, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện những nội dung công khai theo quy định Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thị trấn Bình Dương năm 2025

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

UBND thị trấn Bình Dương xây dựng Kế hoạch thực hiện những nội dung công khai theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thị trấn Bình Dương năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung để nhân dân được biết nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tăng cường dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền của nhân dân được biết, được tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của điều 11- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và triển khai đầy đủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính Phủ.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

Những nội dung chính quyền địa phương phải công khai (Điều 11) Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, chính quyền địa phương cấp xã phường phải công khai các nội dung sau đây:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã và kết quả thực hiện;

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài

chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng thị trấn và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi cấp xã;

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã;

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã;

7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã;

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã;

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã;

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại [Điều 25 của Luật này](#);

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu;

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện;

14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Hình thức công khai

- Niêm yết thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Điều 11 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên Trang thông tin điện tử thị trấn Bình Dương.

- Niêm yết thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Điều 11 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn, Ban nhân dân các khu phố.

- Thông tin quy định tại các khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 11 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được công khai trên hệ thống Đài truyền thanh thị trấn.

- Thông tin quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được gửi đến Trưởng khu phố để thông báo đến Nhân dân.

3. Thời gian, thời điểm công khai

Thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Đối với thông tin quy định tại khoản 4, 8, 13 Điều 11 để công khai thường xuyên. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Lãnh đạo UBND thị trấn.

- Thường trực UBND thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nội dung công khai thuộc lĩnh vực phụ trách đã được phân công theo thông báo phân công của UBND thị trấn về việc thông báo phân công thực hiện các nội dung công khai theo Luật thực hiện dân chủ cơ sở. Tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thị trấn về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai thông tin tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn để giám sát.

2. Bộ phận Văn phòng - thống kê

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của UBND thị trấn và kết quả thực hiện;

- Quy chế thực hiện dân chủ thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương;

- Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này.

- Kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thị trấn, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân thị trấn.

2. Bộ phận Địa chính - xây dựng

- Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn thị trấn và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn thị trấn; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do UBND thị trấn quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của thị trấn; quy hoạch xây dựng thị trấn và điểm khu dân cư; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn.

3. Bộ phận Tư pháp - hộ tịch

Phối hợp với Công chức Văn phòng- thống kê triển khai thực hiện các quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện các nhiệm vụ được giao theo về thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn;

4. Bộ phận Văn hoá - xã hội

- Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn thị trấn;

- Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn thị trấn.

5. Bộ phận Tài chính - kế toán

- Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của UBND thị trấn trình Hội đồng nhân dân thị trấn; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân thị trấn quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị trấn định kỳ theo quý, 06

tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân thị trấn phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

- Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn thị trấn; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

- Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương thị trấn;

- Việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn thị trấn;

- Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương UBND thị trấn trực tiếp thu.

6. Ban chỉ huy quân sự thị trấn

Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn thị trấn.

7. Đài Truyền thanh thị trấn

Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh thị trấn các nội dung của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở đến đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn thị trấn.

8. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn

UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn nâng cao vai trò là nòng cốt trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, phối hợp với UBND thị trấn, các ban, ngành, bộ phận chuyên môn thuộc UBND thị trấn tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể hội viên, đoàn viên, nhân dân trên địa bàn về nội dung công khai để nhân dân nắm bắt.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện những nội dung công khai theo quy định tại Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thị trấn Bình Dương năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND TT;
- Mặt trận, đoàn thể TT;
- Trưởng 04 khu phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Ninh

